

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ngày 20/12/2023 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với các cơ sở, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

1. Mục đích kiểm tra

- Đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn.
- Thông qua việc kiểm tra phát hiện ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh.
- Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Căn cứ kiểm tra

- Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc hội.
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội.
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008.

- Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định kiểm tra nhà nước về đo lường.

- Thông tư số 10/2022/TT-BKHCN ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2022.

- Thông tư số 21/2014/TT- BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

- Thông tư số 24/2023/TT-BKHCN ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Nghị định số 119/2017 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

- Thông tư số 10/2020/TT-BKHCN ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 và nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của chính phủ về sử dụng mã số, mã vạch.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Đối tượng, phạm vi kiểm tra

- Đối tượng kiểm tra là các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Phạm vi kiểm tra: trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Dự kiến số lượng kiểm tra: 12 cơ sở sản xuất, kinh doanh theo Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh (có danh sách kèm theo).

4. Chế độ, hình thức kiểm tra

- Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch.

- Thành lập đoàn kiểm tra thành phần gồm Lãnh đạo Chi cục, đại diện phòng chuyên môn của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Thanh tra Sở, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng các huyện, thành phố.

- Thực hiện kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh theo danh sách đã được phê duyệt.

5. Nội dung kiểm tra

5.1. Về chất lượng

5.1.1. Đối với cơ sở sản xuất

** Kiểm tra việc áp dụng yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng liên quan đến điều kiện của quá trình sản xuất và các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng trong sản xuất, bao gồm:*

- Kiểm tra hồ sơ chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy (đối với các sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận và công bố hợp quy); hồ sơ công bố hợp chuẩn (đối với các sản phẩm, hàng hóa công bố hợp chuẩn); hồ sơ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn (đối với sản phẩm, hàng hóa áp dụng hệ thống quản lý chất lượng).

- Trường hợp trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng có quy định liên quan đến điều kiện của quá trình sản xuất thì kiểm tra việc thực hiện các quy định này trong 4 quá trình sản xuất.

- Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp khác của quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất do cơ quan có thẩm quyền quy định.

** Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hóa, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa cần kiểm tra, bao gồm:*

- Kiểm tra việc thực hiện và kết quả đánh giá sự phù hợp của quá trình sản xuất.

- Kiểm tra nhãn hàng hóa, thông tin sản phẩm, hàng hóa:

+ Kiểm tra các nội dung thể hiện trên nhãn sản phẩm, hàng hóa; các nội dung thể hiện mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc theo quy định của pháp luật và đối chiếu với tài liệu kèm theo.

+ Kiểm tra việc thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, việc thể hiện dấu hợp quy (đối với sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận và công bố hợp quy), dấu hợp chuẩn (đối với sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn).

+ Kiểm tra tính chính xác của việc thể hiện nội dung, thông tin quảng cáo trên nhãn (nếu có) của sản phẩm, hàng hóa.

** Kiểm tra hoạt động kiểm soát quá trình sản xuất của cơ sở được kiểm tra liên quan đến việc tạo thành sản phẩm, hàng hóa và duy trì sự đảm bảo chất lượng bao gồm:*

- Kiểm tra hồ sơ kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa (tài liệu thiết kế; tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng của sản phẩm, hàng hóa)..

- Kiểm tra toàn bộ quá trình sản xuất (từ đầu vào, qua các giai đoạn trung gian cho đến khi hình thành sản phẩm, hàng hóa bao gồm cả quá trình bao gói, xếp dỡ, lưu kho và vận chuyển sản phẩm).

- Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu (theo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, việc sử dụng nguyên liệu bị cấm, nguyên vật liệu quá hạn sử dụng).

* *Lấy mẫu để kiểm tra chất lượng khi có nghi ngờ.*

5.1.2. Đối với cơ sở kinh doanh

* *Kiểm tra thông tin hàng hóa*

- Kiểm tra nhãn hàng hóa và tài liệu kèm theo mà quy định buộc phải có.
- Kiểm tra tiêu chuẩn công bố áp dụng, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy theo quy định.

- Kiểm tra mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định.

* *Kiểm tra chất lượng hàng hóa*

- Kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa so với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, nhãn hàng hóa và tài liệu kèm theo.

- Kiểm tra các nội dung khác liên quan đến chất lượng hàng hoá.

* *Lấy mẫu để kiểm tra chất lượng khi có nghi ngờ.*

5.2. Về đo lường

* *Đối với cơ sở sản xuất:*

- Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu kỹ thuật đo lường và các biện pháp quản lý nhà nước về đo lường trong sản xuất hàng đóng gói sẵn.

- Kiểm tra công tác kiểm soát quá trình sản xuất của cơ sở sản xuất liên quan đến việc tạo thành và duy trì, bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

- Kiểm tra sự phù hợp của lượng của hàng đóng gói sẵn với yêu cầu đo lường.

* *Đối với cơ sở kinh doanh:*

- Kiểm tra sự phù hợp của việc ghi lượng hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hóa với yêu cầu quy định.

- Kiểm tra sự phù hợp của lượng hàng hóa thực tế với yêu cầu quy định.

- Kiểm tra các nội dung liên quan khác theo quy định của pháp luật.

6. Thời gian thực hiện: Tháng 5 năm 2024

7. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng năm 2024.

- Tổng kinh phí: 18.000.000 (*Mười tám triệu đồng chẵn*).

8. Tổ chức thực hiện

Giao Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị các nội dung và thực hiện các thủ tục hành chính phục vụ cho đoàn kiểm tra theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thanh tra sở (Phối hợp);
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Kinh tế) các huyện, TP (Phối hợp);
- Lưu: TĐC (3 bản), VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Ngọc Trung

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH
HÀNG ĐÓNG GÓI SẢN DỰ KIẾN KIỂM TRA
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày tháng 4 năm 2024
của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Đơn vị phối hợp
1	Hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ mỳ gạo Quế Hằng Châu Sơn	Thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế-hạ tầng huyện Tân Yên
2	Hợp tác xã măng lục trúc Lâm sinh Ngọc Châu	Thôn Khánh Ninh - Xã Ngọc Châu - Huyện Tân Yên- tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế-hạ tầng huyện Tân Yên
3	Hợp tác xã nem nướng Liên Chung	Thôn Hậu, - Xã Liên Chung - Huyện Tân Yên- tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế-hạ tầng huyện Tân Yên
4	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hằng Hiếu	TDP Trung Nghĩa - Thị trấn Chủ - Huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế-hạ tầng huyện Lục Ngạn
5	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Lục Sơn	Thôn Vĩnh Tân - Xã Lục Sơn - Huyện Lục Nam-tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế-hạ tầng huyện Lục Nam
6	Hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ mỳ chũ Nam Thế	Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế-hạ tầng huyện Lục Ngạn
7	Hợp tác xã nông nghiệp Hoàng Lương	Thanh Lâm - Xã Hoàng Lương - Huyện Hiệp Hoà-tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế-hạ tầng huyện Hiệp Hoà
8	Hợp tác xã phụ nữ khởi nghiệp Từ Tâm	Thôn Thanh Lương, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	Phòng Kinh tế-hạ tầng huyện Lạng Giang
9	Hợp tác xã nông nghiệp Thái Sơn	Thôn Quế Sơn, - Xã Thái Sơn - Huyện Hiệp Hoà-tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế-hạ tầng huyện Hiệp Hoà
10	Hợp tác xã chế biến thực phẩm nông nghiệp xã Cảnh Thụy	Thôn Đông, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế-hạ tầng huyện Yên Dũng
11	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hoàng Vân	thôn Vạn Thạch, Xã Hoàng Vân - Huyện Hiệp Hoà-tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế-hạ tầng huyện Hiệp Hoà
12	Hợp tác xã sản xuất kinh doanh bún bánh nông sản sạch Đa Mai	Số 16 đường Mai Sầu - Phường Đa Mai - Thành phố Bắc Giang- tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế Thành phố Bắc Giang